

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 70/2026/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định cụ thể một số tiêu chí, chỉ tiêu Bộ tiêu chí xã nông thôn mới
giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ hướng dẫn của các Bộ, ngành có liên quan thực hiện các Tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 568/TTr - SNN&MT ngày 07/7/2026, Văn bản số 9367/SNN&MT-KTHT ngày 14/7/2026 (Báo cáo thẩm định số 290/BC-STP ngày 02/7/2026 của Sở Tư pháp).

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành quy định một số tiêu chí, chỉ tiêu Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quyết định này quy định cụ thể một số tiêu chí, chỉ tiêu Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 3 Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

b) Việc xây dựng nông thôn mới ở đặc khu trên địa bàn tỉnh: phải đảm bảo đáp ứng từ 70% trở lên số nội dung tiêu chí yêu cầu đối với xã nhóm I được quy định tại Quyết định này (trong đó có các nội dung tiêu chí: Tốc độ tăng thu nhập bình quân đầu người; có kế hoạch và thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP gắn với đặc trưng, thế mạnh của địa phương; có hoạt động phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn gắn với tạo việc làm, thu nhập cho người lao động địa phương; tỷ lệ hộ

nghèo đa chiều; tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; bảo đảm an toàn thực phẩm).

2. Đối tượng áp dụng

- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, đặc khu;
- Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan trong quá trình triển khai Bộ tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban, ngành.

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương có liên quan chủ động hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc lĩnh vực phụ trách; xây dựng kế hoạch hàng năm, trong đó nêu rõ mục tiêu, nhiệm vụ, các giải pháp chủ yếu, lộ trình, thời gian hoàn thành.

b) Chịu trách nhiệm đánh giá, thẩm định kết quả thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc lĩnh vực được giao phụ trách; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo cơ quan thường trực Chương trình theo quy định.

c) Định kỳ hàng quý (*gửi trước ngày 15 tháng cuối quý*), 6 tháng (*trước ngày 10 tháng 6*) và hàng năm (*gửi trước ngày 20 tháng 11*) báo cáo kết quả triển khai các nội dung tiêu chí được phân công phụ trách trên địa bàn các xã, đặc khu gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh đôn đốc Ủy ban nhân dân các xã, đặc khu triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030. Định kỳ hàng quý (*gửi trước ngày 25 tháng cuối quý*), 6 tháng (*trước ngày 25 tháng 6*) và hàng năm (*gửi trước ngày 25 tháng 11*) tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

b) Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và các địa phương nghiên cứu, rà soát, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung bộ tiêu chí nêu trên, phù hợp với điều kiện thực tế.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 19/2026/QĐ-TTg ngày 28/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

3. Ủy ban nhân dân các xã, đặc khu

a) Căn cứ khoản 1 Điều 1 quyết định này và hướng dẫn chuyên môn của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan đối với các nội dung tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh và điều kiện thực tế của địa phương, triển khai thực hiện hoàn thành nhiệm vụ xã đạt chuẩn nông thôn mới theo kế hoạch.

b) Định kỳ hàng quý (*gửi trước ngày 15 tháng cuối quý*), 6 tháng (*trước ngày 10 tháng 6*) và hàng năm (*gửi trước ngày 20 tháng 11*) tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp chung theo quy định; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Ninh và các tổ chức chính trị - xã hội hằng năm tổ chức phối hợp giám sát việc thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn, đa dạng các hình thức tuyên truyền về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2026.

2. Các ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan; thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình MTQG tỉnh Quảng Ninh; Chủ tịch UBND các xã, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Bùi Văn Khăng